

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTT

Bình Định, ngày tháng năm 2023

V/v điều chỉnh việc công khai
thời gian giải quyết đối với 05
TTHC thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn trên
Cổng Dịch vụ công quốc gia

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Chính phủ.

Triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử” (sau đây gọi tắt là “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”);

Qua rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhận thấy có 05 thủ tục hành chính được công khai “thời gian giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa đảm bảo theo các văn bản pháp luật hiện hành (được công khai theo “ngày” thay vì “ngày làm việc”). Việc này dẫn đến Cổng Dịch vụ công quốc gia phản ánh nhiều trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn chưa chính xác, làm ảnh hưởng chung đến kết quả đánh giá “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” của địa phương.

Để khắc phục tồn tại nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ xem xét, điều chỉnh việc công khai thời gian giải quyết của 05 thủ tục hành chính này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (có Phụ lục kèm theo Công văn này).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định rất mong nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTTN, NV, TTTT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, TT PVHCC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K13, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục

**DANH MỤC 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐƯỢC CÔNG KHAI THỜI GIẠN GIẢI QUYẾT
TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA CHƯA ĐẢM BẢO THEO QUY ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết TTHC (Ngày/Ngày làm việc)			Kiến nghị, đề xuất
			Tại Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Được công khai trên Cổng DVC quốc gia	Theo VBQPPL (Luật, Nghị định, Thông tư) quy định TTHC	
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)					
I. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
1.	1.003388	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Ngày làm việc	- Phần thời hạn giải quyết: Ngày. - Phần trình tự thực hiện: Ngày làm việc.	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định 890/QĐ-UBND ngày 16/3/2020		Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ	
II. Lĩnh vực Thủy lợi						
2.	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 Ngày làm việc	Thời gian giải quyết: 10 ngày.	10 Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018		Điều 29 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ	
3.	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội	Ngày làm	Thời gian giải quyết:	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết TTHC (Ngày/Ngày làm việc)			Kiến nghị, đề xuất
			Tại Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Được công khai trên Cổng DVC quốc gia	Theo VBQPPL (Luật, Nghị định, Thông tư) quy định TTHC	
		dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	việc	10 ngày. .		hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018			
B	TTHC CẤP HUYỆN (01 TTHC)					
I	Lĩnh vực Thủy lợi					
4.	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	30 ngày làm việc	Thời gian giải quyết: 30 ngày	30 ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018		Điều 10 Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Chính phủ	
C	TTHC CẤP XÃ (01 TTHC)					
I	Lĩnh vực Thủy lợi					
5.	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho	07 ngày làm việc	Thời hạn giải quyết: 07 ngày.	07 ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21/11/2018		Điều 9 Nghị định 77/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC <
-----	------------	---